

Số: 2650/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 30 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, phần mềm ngăn chặn và cung cấp thông tin về các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Bộ luật tố tụng Dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật tố tụng Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Công nghệ - Thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng;

Căn cứ Quyết định số 2104/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Công chứng số 53/2014/QH13/ ngày 20/6/2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1937/TTr-STP ngày 30 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, phần mềm ngăn chặn và cung cấp thông tin về các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất

động sản đã được công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Tây Ninh” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Thiết lập “Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, phần mềm ngăn chặn và cung cấp thông tin về các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng, chứng thực (viết tắt là phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp của việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan chứng thực; đẩy mạnh công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng, chứng thực tạo ra môi trường làm việc điện tử, nhanh, chính xác, tiết kiệm thời gian và chi phí, đồng thời xây dựng tác phong hiện đại, chất lượng, hiệu quả trong môi trường mạng; tạo sự thay đổi tích cực trong môi trường xử lý thông tin và Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động công chứng, chứng thực, nhất là đối với các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản.

2. Nội dung thực hiện

Xây dựng công cụ phần mềm hỗ trợ quản lý hợp đồng, giao dịch đã được công chứng, chứng thực; cập nhật, tra cứu sử dụng những thông tin ngăn chặn về tài sản là bất động sản trong hoạt động tại các tổ chức hành nghề công chứng, chứng thực tại UBND cấp xã, phường thị trấn và các Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và Công an tỉnh như: thông tin về tranh chấp, quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn, kê biên tài sản để thi hành án, các tài sản đăng ký giao dịch bảo đảm, ... gồm các tính năng cơ bản sau:

a) Hệ thống dữ liệu công chứng bao gồm các trường dữ liệu sau: Tổ chức hành nghề công chứng nhận hồ sơ, ngày tháng năm, thời gian nhận hồ sơ công chứng, loại tài sản, mã hồ sơ, địa bàn: phân loại theo địa bàn (thành phố, huyện, ...); tên chủ hồ sơ công chứng; giấy Chứng minh nhân, căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ thay thế hợp lệ; địa chỉ: của chủ hồ sơ công chứng (gồm số nhà, tên đường, phường, xã...); số giấy chứng nhận tài sản và các vấn đề liên quan đến giấy tờ pháp lý của tài sản công chứng. Tên chủ tài sản, giấy Chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ thay thế hợp lệ; địa chỉ tài sản, ghi chú các vấn đề ghi chú liên quan đến tài sản; nội dung xử lý của nơi tiếp nhận hồ sơ công chứng, chứng thực.

b) Hệ thống dữ liệu quản lý tài sản bị ngăn chặn, giải toả ngăn chặn gồm các trường dữ liệu sau: Họ, tên chủ tài sản theo giấy tờ pháp lý; Giấy Chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ thay thế hợp lệ; địa bàn: phân loại theo địa bàn (thành phố, huyện, ...). Địa chỉ tài sản, loại tài sản, ghi chú các vấn đề ghi chú liên quan đến tài sản; thông tin liên quan đến tranh chấp, phong toả tài sản; tên tổ

chức, số công văn của các cơ quan chức năng gửi đến các tổ chức hành nghề công chứng, UBND có thẩm quyền chứng thực liên quan đến hồ sơ tài sản bị phong tỏa; nơi gửi công văn đến, ngày công văn đến.

c) Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu giúp cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức hành nghề công chứng cập nhật nhanh thông tin khách hàng công chứng, chứng thực tại điểm giao dịch của mình trên hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực tại Sở Tư pháp, tạo hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng chung của các tổ chức hành nghề công chứng, UBND xã, phường, thị trấn, từ đó các tổ chức hành nghề công chứng, UBND xã, phường, thị trấn có thể: Truy cập vào hệ thống bất cứ thời điểm nào với yêu cầu máy tính được kết nối Internet và quyền truy cập vào hệ thống công chứng; cập nhật, chỉnh sửa các dữ liệu của từng tổ chức hành nghề công chứng trực tuyến 24/24; tìm kiếm, sắp xếp, phân loại nhanh các hồ sơ công chứng, chứng thực trên toàn hệ thống.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

- a) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin;
- b) Xây dựng phần mềm phục vụ việc cập nhật, tích hợp, quản lý, khai thác và chia sẻ thông tin về hoạt động công chứng, chứng thực;
- c) Đào tạo, hướng dẫn, tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động công chứng, chứng thực.

4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 trở về sau, được chia làm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Năm 2018 – 2020 triển khai thực hiện tại các sở, ngành có liên quan và các tổ chức hành nghề công chứng;
- Giai đoạn 2: Từ năm 2021 trở về sau, triển khai thực hiện tại 95 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

5. Kinh phí thực hiện Đề án

a) Kinh phí để triển khai thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Tổng dự toán: 1.232.022.459 đồng.

(Một tỷ hai trăm ba mươi hai triệu không trăm hai mươi hai ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng)

- | | |
|--|------------------------|
| - Giai đoạn 1: Chi phí lắp đặt thiết bị: | 997.272.459 đồng, gồm: |
| + Phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực: | 864.222.493 đồng; |
| + Phần cứng : | 70.620.000 đồng; |

- + Chi phí đào tạo hướng dẫn sử dụng: 53.980.000 đồng;
- + Chi phí khác: 8.449.966 đồng.
- Giai đoạn 2: 234.750.000 đồng, gồm:
 - + Chi phí khởi tạo, phân quyền tài khoản và đào tạo sử dụng phần mềm cho cán bộ nghiệp vụ 95 xã, phường, thị trấn: 234.750.000 đồng.

b) Từ năm 2021 trở về sau các tổ chức hành nghề công chứng chịu trách nhiệm 50% tổng kinh phí và Ủy ban nhân dân có thẩm quyền chứng thực chịu 50% tổng kinh phí từ kinh phí ngân sách của địa phương cấp để duy trì và sử dụng hệ thống quản lý phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

6. Tổ chức thực hiện

a) Sở Tư pháp

- Chủ trì phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan trong việc dự trù kinh phí, mời đơn vị tư vấn thiết lập “Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, phần mềm ngăn chặn và cung cấp thông tin về các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh”;

- Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện, tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Đề án cho các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án;

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện hằng năm và báo cáo sơ kết thực hiện Đề án theo từng giai đoạn.

b) Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc mời đơn vị tư vấn, dự trù kinh phí để thiết lập “phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực”; triển khai phần mềm, kiểm soát để cài đặt “phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực” vào hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh Tây Ninh; phối hợp để đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với người dùng và trong quá trình chỉnh sửa, cập nhật, nâng cấp trên hệ thống phần mềm;

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng máy chủ để cài đặt hệ thống, lưu trữ dữ liệu và kết nối mạng cho hệ thống phần mềm hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống.

c) Các Sở, ngành có liên quan phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện có hiệu quả các nội dung liên quan trong Đề án;

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án tại UBND các xã, phường, thị trấn tại địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *đây*

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam- BTP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Phòng: KGVX, NC;
- Lưu: VT.VPUBND tỉnh.

20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc

